

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 12/10/2026 đến ngày 18/10/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng			Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	2-5	Ngữ pháp tiếng TQ 3 (40/75)	2-5	Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	2-5	Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	2-5	Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	2-5		
				Thầy Lâm	502B	Cô Lan	502B	Cô Lan	401A	Cô Thảo	401A	Cô Thảo	401A		
	Chiều	GDTC (5/60)	6-10												
		Thầy Kiên	Sân cs1												
ATQ03-K18	Sáng														
	Chiều	GDTC (5/60)	6-10	Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9	Ngữ pháp tiếng TQ 3 (40/75)	6-9	Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9	Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9	Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9		
		Thầy Kiên	Sân cs1	Thầy Lâm	502B	Cô Lan	502B	Cô Lan	401A	Cô Thảo	401A	Cô Thảo	401A		
ATQ04-K18	Sáng														
	Chiều	GDTC (5/60)	6-10	Kỹ năng Đọc tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9	Ngữ pháp tiếng TQ 3 (40/75)	6-9	Kỹ năng Nói tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9	Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9	Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 3 (16/45)	6-9		
		Thầy Kiên	Sân cs1	Thầy Lâm	502B	Cô Lan	502B	Cô Lan	401A	Cô Thảo	401A	Cô Thảo	401A		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng			Kỹ năng Viết tiếng Hàn Quốc 4 (36/60)	2-5	Văn hóa Hàn Quốc (45/45)	2-5	Kỹ năng Nghe - Nói HQ 4 (60/90)	2-5	Kỹ năng Nghe - Nói HQ 4 (64/90)	2-5	Kỹ năng Đọc tiếng Hàn Quốc 4 (56/60)	2-5		
				Cô Bảo Ngọc	403A	Cô Bảo Ngọc	403A	Cô Hà	403A	Cô Hà	403A	Cô Trương Ngọc	403A		
	Chiều	GDTC (5/60)	6-10			Kỹ năng Đọc tiếng Hàn Quốc 4 (52/60)	6-9			Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 4 (60/60)	6-9	Kỹ năng Đọc tiếng Hàn Quốc 4 (60/60)	6-9		
		Thầy Kiên	Sân cs1			Cô Trương Ngọc	403A			Cô Trương Ngọc	403A	Cô Trương Ngọc	403A		
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực hành máy điện, trang bị điện (5/60 tiết)b1	6-10	Thực hành máy điện, trang bị điện (10/60 tiết)b2	6-10	Kỹ thuật cảm biến và ứng dụng (5/30 tiết)	6-10	Kỹ thuật cảm biến và ứng dụng (10/30 tiết)	6-10	Thực hành máy điện, trang bị điện (15/60 tiết)b3	6-10				
		Thầy Xắc	PTH 405A	Thầy Xắc	PTH 405A	Thầy Đàm Kiên	PTH 405A	Thầy Đàm Kiên	PTH 405A	Thầy Xắc	PTH 405A				
AĐT02-K18	Sáng	Máy điện (25/45 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (15/60 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (20/60 tiết)	1-5	Giáo dục thể chất (20/60 tiết)	8h	Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b8)	1-5	Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b9)	1-5		
		Thầy Kiên Trung	401A	Cô Liễu	401A	Cô Liễu	503B	Thầy Đào Kiên	Sân cs1	Cô Hà	405A	Cô Hà	405A		
	Chiều							Điện tử công suất (10/30 tiết)	6-10	Máy điện (30/45 tiết)	6-10				
								Cô Luyến	403B	Thầy Kiên Trung	403B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng			Giáo dục thể chất (25/60 tiết)	8h			Tiếng anh cơ bản 2 (15/60 tiết)	1-5	Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b8)	1-5	Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b9)	1-5		
				Thầy Kiên	Sân cs1			Cô Liễu	402A	Cô Hà	405A	Cô Hà	405A		
	Chiều	Trang bị điện (20/30 tiết)	6-10	Trang bị điện (25/30 tiết)	6-10	Tiếng anh cơ bản 2 (10/60 tiết)	6-10								
		Thầy Long	304A	Thầy Long	304A	Cô Liễu	304A								
ATĐ02-K18	Sáng			Giáo dục thể chất (25/60 tiết)	8h			Tiếng anh cơ bản 2 (15/60 tiết)	1-5	Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b8)	1-5	Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b9)	1-5		
				Thầy Đào Kiên	Sân cs1			Cô Liễu	402A	Cô Hà	405A	Cô Hà	405A		
	Chiều	Trang bị điện (20/30 tiết)	6-10	Trang bị điện (25/30 tiết)	6-10	Tiếng anh cơ bản 2 (10/60 tiết)	6-10								
		Thầy Long	304A	Thầy Long	304A	Cô Liễu	304A								
AĐL02-K18	Sáng			Tiếng anh cơ bản 2 (15/60 tiết)	1-5	Tiếng anh cơ bản 2 (20/60 tiết)	1-5	Giáo dục thể chất (20/60 tiết)	8h	Hệ thống máy lạnh dân dụng (55/105 tiết)	1-5	Hệ thống máy lạnh công nghiệp (30/60 tiết)	1-5		
				Cô Liễu	401A	Cô Liễu	503B	Thầy Đào Kiên	Sân cs1	Cô Thúy	MD105B	Thầy Lộc	101D cơ sở 1		
	Chiều					Hệ thống máy lạnh dân dụng (45/105 tiết)	7-10	Hệ thống máy lạnh dân dụng (50/105 tiết)	7-10	Hệ thống máy lạnh dân dụng (60/105 tiết)	7-10	Hệ thống máy lạnh công nghiệp (35/60 tiết)	7-10		
						Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B	Thầy Lộc	101D cơ sở 1		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Sáng	Xây dựng thực đơn (25/40)	1-5	Hạch toán định mức (25/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (45/60)	8h00	Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành 1 (15/45)	1 - 5	Sinh lý dinh dưỡng (25/30)	1-5				
		Cô Trang	501B	Cô Tháp	501B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Thắm	501B	Thầy Hưng	501B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (50/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								
ACB03-K18	Sáng	Xây dựng thực đơn (25/40)	1-5	Hạch toán định mức (25/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (45/60)	8h00	Tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành 1 (15/45)	1 - 5	Sinh lý dinh dưỡng (25/30)	1-5				
		Cô Trang	501B	Cô Tháp	501B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Thắm	501B	Thầy Hưng	501B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (50/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								
AKS02-K18	Sáng	Tiếng anh giao tiếp CN 1 (25/45)	1 - 5	Tổ chức sự kiện (05/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (45/60)	8h00	Kinh tế học (10/30)	1 - 5	Nghịệp vụ Lễ tân (25/45)	1-5				
		Cô Vân	502B	Thầy Tiến	503B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Trang	502B	Cô Hiền	502B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (50/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Sáng	Quan hệ công chúng (25/45)	1 - 5	Tổ chức sự kiện (05/30)	1 - 5	Giáo dục thể chất (45/60)	8h00	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (10/45)	1 - 5	Tiếng anh giao tiếp CN 1 (25/45)	1 - 5				
		Thầy Phương	503B	Thầy Tiến	503B	Thầy Kiên	Sân cs1	Cô Huyền	503B	Cô Hồng Vân	503B				
	Chiều					Giáo dục thể chất (50/60)	13h00								
						Thầy Kiên	Sân cs1								
CB02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều					Thực hành Tia hoa trang trí	6 - 10								
							PTH bếp cs1								
OT02,03,04-K18	Sáng														
	Chiều	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (15/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (20/45)	Tiết 6-10			BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (25/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (30/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (35/45)	Tiết 6-10		
		Thầy Chắt	XTH 02	Thầy Chắt	XTH 02			Thầy Chắt	XTH 02	Thầy Chắt	XTH 02	Thầy Chắt	XTH 02		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng	BD&SC HT phanh ABS ô tô (30/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (35/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (40/45)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS ô tô (40/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT điều hòa không khí ô tô (45/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT phanh ô tô (30/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT phanh ô tô (40/45)	Tiết 1-5
		Thầy Tuyên	XTH 01	Thầy Chát	XTH 01	Thầy Chát	XTH 01	Thầy Tuyên	XTH 01	Thầy Chát	XTH 01	Thầy Hải	XTH 01	Thầy Hải	XTH 01
	Chiều					BD&SC HT phanh ABS ô tô (35/45)	Tiết 1-5			BD&SC HT phanh ABS ô tô (45/45)	1h30	BD&SC HT phanh ô tô (35/45)	1h30	BD&SC HT phanh ô tô (45/45)	1h30
						Thầy Tuyên	XTH 01			Thầy Tuyên	XTH 01	Thầy Hải	XTH 01	Thầy Hải	XTH 01
AOT04,05-K18	Sáng	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô (80/90)	Tiết 1-5			Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô (85/90)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô (90/90)	Tiết 1-5						
		Thầy Dũng	XTH 02			Thầy Dũng	XTH 02	Thầy Dũng	XTH 02						
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô (80/90)	Tiết 1-5			Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô (85/90)	Tiết 1-5	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô (90/90)	Tiết 1-5						
		Thầy Dũng	XTH 02			Thầy Dũng	XTH 02	Thầy Dũng	XTH 02						
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (25/30)	13h30			Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí ô tô (5/45)	13h30	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (30/30)	13h30						
		Thầy Phong	D303			Thầy Chắt	XTH 01	Thầy Phong	D303						
OT01-K18CLC	Sáng	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập			
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng	Giáo dục thể chất (5/60)	08h00	An toàn bảo mật thông tin (5/45)	1-5	Tiếng Anh chuyên ngành (5/60)	1-5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server(5/45)	1-5	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (5/45)	1-5				
		Thầy Kiên	Cơ sở 1		407A	Cô Nhung	403B	Thầy Linh	407A	Cô Quỳnh	402A				
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADH02-K18	Sáng	Giáo dục thể chất (5/60)	08h00	Tiếng anh chuyên ngành(5/60)	1-5	TK bộ nhận diện thương hiệu (5/90)	1-5	Thiết kế Website (5/60)	1-5	Tiếng anh chuyên ngành (10/60)	1-5				
		Thầy Kiên	Cơ sở 1	Cô Hiền	402A	Cô Trang	407A	Thầy Ninh	406A	Cô Hiền	306A-2				
	Chiều														
ATM02-K18	Sáng	Giáo dục thể chất (5/60)	08h00	Tiếng anh chuyên ngành (10/60)	1-5	Thiết kế giao diện với UX/UI (20/60)	1-5	An toàn và bảo mật thông tin (20/45)	1-5	Thiết kế và triển khai web thương mại điện tử (10/60)	1-5				
		Thầy Kiên	Cơ sở 1	Cô Thơm	306A-2	Cô Vân	406A	Cô Ngọc	306A-2	Cô Linh	304A				
	Chiều														
TT02-K18TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Quản trị hệ thống(5/60)	13h30	An toàn bảo mật thông tin (30/45)	13h30	Thi Hệ điều hành	14h00	An toàn bảo mật thông tin (35/45)	13h30	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (5/60)	13h30				
		Cô Cúc	202D	Cô Hồng	11T1		10t1	Cô Hồng	11T1	Cô Trang	502A				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực hành Hạch toán kế toán (20/45)	13h-17h10	Kế toán hành chính sự nghiệp (55/60)	13h-17h10	Thi kiểm toán	14h30	Tiếng Anh kinh tế (10/60)	13h-17h10	Thuế (60/60)	13h-17h10				
		Thầy Kết	403B	Cô Dương	403B		401A	Cô Liễu	502B	Cô Tâm	501B				
AQT02-K18	Sáng														
	Chiều	Kỹ năng bán hàng (10/90)	13h-17h10	Quản trị ngân sách và KH tài chính (34/42)	13h-16h20	Kỹ năng bán hàng (15/90)	13h-17h10	Tiếng Anh kinh tế (10/60)	13h-17h10	Giao tiếp trong quản trị (5/42)	13h-17h10				
		Cô Hải Hà	501B	Cô Dung	501B	Cô Hải Hà	403B	Cô Liễu	502B	Thầy Q.Phương	502B				
AMK02-K18	Sáng														
	Chiều			Quản trị ngân sách và KH tài chính (34/42)	13h-16h20	Thống kê doanh nghiệp (55/60)	13h-17h10	Phân tích lập dự án đầu tư (10/30)	13h-17h10	Giao tiếp trong quản trị (5/42)	13h-17h10				
				Cô Dung	501B	Cô Hằng	502B	Cô Tâm	501B	Thầy Q.Phương	502B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng														
	Chiều	Quản trị kho hàng (50/60)	7h30-11h40	Quản trị ngân sách và KH tài chính (34/42)	13h-16h20	Thống kê doanh nghiệp (55/60)	13h-17h10	Phân tích lập dự án đầu tư (10/30)	13h-17h10	Giao tiếp trong quản trị (5/42)	13h-17h10	Quản trị kho hàng (55/60)	7h30-11h40		
		Cô Phương	502B	Cô Dung	501B	Cô Hằng	502B	Cô Tâm	501B	Thầy Q.Phương	502B	TỰ HỌC			
BRH01-K18	Sáng											Trang thiết bị và quản lý lab nha khoa (5/75)	7h30 - 11h45		
												BS. Đào Linh Chi	P202 tòa 2 MD		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng														
	Chiều													Trang thiết bị và quản lý lab nha khoa (5/75)	7h30 - 11h45
														BS. Đào Linh Chi	P202 tòa 2 MD
BRH03-K18	Sáng							Vật liệu nha khoa (50/75)	7h30 - 11h45	Vật liệu nha khoa (60/75)	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật Phục hình răng (10/75)	7h30 - 11h45	Vật liệu nha khoa (70/75)	7h30 - 11h45
								Ths. Vũ Thị Phương Anh	P201 tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Phương Anh	P201 tòa 2 MD	Ths. Nguyễn Văn Huy	https://meet.google.com/ewj-myit-zqm	Ths. Vũ Thị Phương Anh	P201 tòa 2 MD
	Chiều							Vật liệu nha khoa (55/75)	13h00 - 17h15	Vật liệu nha khoa (65/75)	13h00 - 17h15			Vật liệu nha khoa (75/75)	13h00 - 17h15
								Ths. Vũ Thị Phương Anh	P201 tòa 2 MD	Ths. Vũ Thị Phương Anh	P201 tòa 2 MD			Ths. Vũ Thị Phương Anh	P201 tòa 2 MD

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng											Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa (35/60)	7h30 - 11h45		
												CN. Phí Văn Tuấn	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt		
	Chiều	Cấp cứu ban đầu và Hồi sức tích cực (30/45)	13h00 - 17h15	Điều dưỡng cơ bản 2 (55/60)	13h00 - 17h15			Điều dưỡng cơ bản 2 (60/60)	13h00 - 17h15	Quản lý điều dưỡng (5/15)	13h00 - 17h15	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa (40/60)	13h00 - 17h15		
		Ths. Phạm Thị Vui	Hội trường BV Minh An	CN. Trương Hoàng Yến	Hội trường BV Minh An			CN. Trương Hoàng Yến	Hội trường BV Minh An	CN. Nguyễn Thị Chung	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt	CN. Phí Văn Tuấn	https://meet.google.com/ynq-yzww-vqt		
BYS02-K18	Sáng											Bệnh học nội (15/30)	7h30 - 11h45		
												BSCKI. Đỗ Văn Hùng	P201 tòa 2 MD		
	Chiều					Bệnh học nội (10/30)	13h00 - 17h15								
						BSCKI. Đỗ Văn Hùng	https://meet.google.com/ewj-myit-zqm								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng														
	Chiều							Truyền nhiệm (10/30)	13h00 - 17h15	Truyền nhiệm (15/30)	13h00 - 17h15				
								BSCKI. Đỗ Văn Hùng	https://meet .google.co m/ewj- myit-zqm	BSCKI. Đỗ Văn Hùng	P201 tòa 2 MD				
BSD02-K18	Sáng														
	Chiều							Vật lý trị liệu trong Chăm sóc sắc đẹp (5/45)	13h00 - 17h15						
								BS. Hoàng Thị Thu Diệu	https://meet .google.co m/ynq- yzww-vqt						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng	Hoá được 1 (60/60)	7h30 - 11h45							1. Dược lý học 1 2. Hoá được 1 3. Bào chế 1	7h30 - 11h15				
		Ths. Nguyễn Thị Thu Hoa	Phòng thực hành CS1							Thi hết môn	P202 tòa 2 MD				
	Chiều	Bào chế 1 (60/60)	13h00 - 17h15												
		DSĐH. Đương Thùy Linh	Phòng thực hành CS1												
TQ02-K18TX	Tối					Kỹ năng Nghe-Nói tiếng Trung Quốc 4 (55/90)	19h30			Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 4 (75/75)	19h30			Kỹ năng Đọc-Viết tiếng Trung Quốc 4 (50/90)	19h30
						Cô Thảo	ONLINE			Cô Mai	ONLINE			Thầy Lân	ONLINE
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐT01-K18	Sáng														
	Chiều														
	Tối														
YDCN01-K18	Sáng														
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Chiều														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YDCN02-K18	Sáng														
	Chiều														
	Tối														
CB01-K18CLC	Sáng	Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB02-K18CLC	Sáng	Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2		Thực tập cơ sở lần 2			
	Chiều														
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập					
DMK01-K18	Sáng	Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐH01-K18	Sáng														
	Chiều														